TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dềnh Bá Lồng;

2. Ông Lầu Bá Dìa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Kha Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/01/1977 tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ, dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn T (đã chết) và bà Kha Thị T (đã chết); vợ: Vi Thị P; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (một) tiền sự: Ngày 09/4/2021, bị tòa án nhân dân huyện T quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, chấp hành xong ngày 11/6/2022 (chưa xóa tiền sự); nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt Kha Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; chấp hành xong án phạt tù ngày 01/01/2020, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng; trợ giúp viên pháp lý; công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

Người chứng kiến: Anh Lương Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/11/2022, Kha Văn N thuê xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà đến khu vực bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Kha Văn N xuống xe và gặp một người đàn ông không quen biết rồi hỏi mua của người này 01 gói ma túy (Heroine) với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn). Mua được ma túy, Kha Văn N trích một ít sử dụng, số còn lại Kha Văn N gói lại như cũ rồi cầm trong lòng bàn tay phải đi về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2022, khi Kha Văn N về đến khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (Một) mảnh giấy màu vàng được gói kín, bên trong chứa chất màu trắng (Nghi là ma túy).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 21/11/2022 đã xác định: Chất màu trắng (Nghi là ma túy) thu giữ của đối tượng Kha Văn N có khối lượng 0,135 gam (Không phẩy một trăm ba mươi lăm).

Kết luận giám định số 1325/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Kha Văn N gửi tới giám định là ma túy Heroine.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-KS ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Kha Văn N đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kha Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn N mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,085 gam (Không phẩy không trăm tám mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Kha Văn N đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận

tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Kha Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 21/11/2022 tại khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An bị cáo Kha Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam (Không phẩy một trăm ba mươi lăm) ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, mặc dù tính thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần xử lý bị cáo Kha Văn N nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các đối tượng liên quan: Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Kha Văn N, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy Heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,085 gam (Không phẩy không trăm tám mươi lăm). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Kha Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Kha Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Kha Văn N, bên trong chứa 0,085 gam (Không phẩy không trăm tám mươi lăm) ma túy Heroine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kha Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên